

Số: 1460/BC-CTHADS

Nghệ An, ngày 28 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động của ngành Thi hành án dân sự năm 2017 Phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2018

Trong điều kiện số lượng việc, giá trị tiền, tài sản phải thi hành ngày càng tăng; chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự được giao cao hơn so với những năm trước, do đó việc thực hiện các nhiệm vụ công tác THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An cũng gặp không ít khó khăn. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh đã chỉ đạo triển khai đồng bộ các mặt công tác, phấn đấu thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, góp phần giữ vững an ninh, chính trị và trật tự, an toàn xã hội, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

1. Kết quả đạt được

1.1. Công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền và hoạt động của Ban chỉ đạo thi hành án dân sự các cấp

Năm 2017, các cơ quan THADS trong tỉnh đã tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát đối với công tác THADS. Đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét việc ban hành Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác THADS trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 06/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác THADS¹, cho chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về hỗ trợ đặc thù hoạt động THADS. Đặc biệt, Cục đã kịp thời tham mưu, tranh thủ sự chỉ đạo thường xuyên, có hiệu quả của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đối với các vụ việc khó khăn, phức tạp như vụ: ông Lê Văn Láng (Hung Nguyên), vụ ông Lâm Đại (Nghi Phú)....Ở cấp huyện, Ban Thường vụ Thị ủy Cửa Lò ban hành Đề án về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nhằm nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án giai đoạn 2016-2020”; một số nơi, UBND huyện, thành, thị đã ban hành Chỉ thị nhằm nâng cao hiệu quả công tác THAD; 100% UBND cấp huyện đã trực tiếp xem xét cho ý kiến về Kế hoạch công tác của cơ quan THADS cùng cấp, đặc biệt nhiều cấp ủy, chính quyền chỉ

¹ Kế hoạch số 305/KH-UBND ngày 01/6/2017 của UBND tỉnh Nghệ An.

đạo đợt thi đua cao điểm đẩy mạnh thi hành án từ 01/3-30/6/2017, chỉ đạo, tham gia sâu, có hiệu quả vào các vụ việc khó khăn, phức tạp, vụ việc phải cưỡng chế... từ đó tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành đối với công tác THADS trên địa bàn.

Ban chỉ đạo THADS hai cấp tỉnh và huyện đã được kiện toàn lại theo hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BTP-BTC-TANDTC-VKSNDTC, có quy chế hoạt động và chương trình, kế hoạch hoạt động cụ thể². Hoạt động dần đi vào nề nếp, khẳng định được vai trò quan trọng đối với công tác THADS. Ban chỉ đạo THADS tỉnh đã họp 2 kỳ, trong đó có 01 cuộc họp bàn biện pháp chỉ đạo tổ chức thi hành án liên quan đến tín dụng, ngân hàng; 01 cuộc sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm; đưa ra bàn và cho ý kiến chỉ đạo 05 vụ việc thi hành án phức tạp; có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền sớm chỉ đạo giải quyết vụ bà Nguyễn Thị Tuyết (Đô Lương) và xem xét lại vụ án ông Nguyễn Lâm Đại (Tp Vinh) theo trình tự tái thẩm; ngoài ra, còn ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị tập huấn, quán triệt triển khai Nghị quyết 42/2017/QH14 và các văn bản pháp luật mới về THADS³. Qua theo dõi cho thấy, nhiều Ban chỉ đạo THADS cấp huyện hoạt động tích cực, hiệu quả như: Ban chỉ đạo THADS thành phố Vinh, các huyện Quỳnh Lưu, Hưng Nguyên, Diễn Châu, Yên Thành...

1.2. Công tác phối hợp trong thi hành án dân sự trên địa bàn

Nhằm phát huy hơn nữa hiệu quả phối hợp, ngành THADS tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế phối hợp đã ký kết. Cục THADS tỉnh đã phối hợp với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và Công an tỉnh rà soát đánh giá hiệu quả thực hiện Quy chế phối hợp liên ngành gắn với sơ kết Quy chế số 14/2013/QCLN/BTP-BCA-TANDTC-VKSNDTC của liên ngành Trung ương; phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh rà soát việc thực hiện Quy chế phối hợp gắn với triển khai Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 13/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động ngân hàng trên địa bàn tỉnh, Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu và Chỉ thị 32/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14. Các Chi cục rà soát, tiếp tục ký kết Quy chế phối hợp với UBND các xã, phường, thị trấn tạo điều kiện để gắn kết trách nhiệm phối hợp ngay tại cơ sở.

Việc phối hợp, hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình tổ chức thi hành án nhìn chung được quan tâm thực hiện tốt, nhất là các ngành Công an, Viện kiểm sát, Tòa án, Tài nguyên - Môi trường, Tài chính, chính quyền cơ sở... Đối với một số vụ việc phức tạp, kéo dài, vụ việc có vướng mắc do

² Ban chỉ đạo THADS tỉnh được kiện toàn theo Quyết định số 1087/QĐ-UBND.NC ngày 21/3/2017; Quy chế hoạt động ban hành theo Quyết định số 1971/QĐ-UBND.NC ngày 13/5/2017.

³ Kế hoạch số 614/KH-BCĐTHADS ngày 19/10/2017 của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh.

án tuyên không rõ, khó thi hành, đã được ba ngành Thi hành án, Tòa án, Viện kiểm sát thường xuyên trao đổi, họp bàn thống nhất xử lý. Trong tiếp nhận, bảo quản, trích xuất, xử lý vật chứng giữa cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan THADS đảm bảo chặt chẽ, an toàn... Có thể nói, mối quan hệ phối hợp ngày càng chặt chẽ trong năm qua đã đem lại hiệu quả rõ rệt đối với ngành THADS tỉnh.

1.3. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

Ngay sau Hội nghị triển khai nhiệm vụ của Tổng cục THADS, Cục THADS tỉnh đã tổ chức Hội nghị triển khai công tác THADS kịp thời, thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, tồn tại, nguyên nhân và đề ra nhiều giải pháp để thực hiện nhiệm vụ 2017; ban hành Quyết định⁴ giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho các cơ quan THADS trong tỉnh bám cao hơn chỉ tiêu được Bộ Tư pháp, Tổng cục THADS giao⁵; trên cơ sở đó, các Chi cục trưởng giao chỉ tiêu đến từng chấp hành viên. Căn cứ Chương trình trọng tâm công tác của Bộ Tư pháp trong lĩnh vực THADS⁶, Kế hoạch công tác của Tổng cục THADS, ngành đã xây dựng Kế hoạch công tác năm trình UBND tỉnh xem xét và Tổng cục trưởng phê duyệt bám sát với yêu cầu nhiệm vụ⁷.

Ngay sau Tết Nguyên đán 2017, Lãnh đạo Cục đã trực tiếp làm việc với 21 Chi cục trực thuộc để nghe báo cáo tình hình, khó khăn, vướng mắc để chỉ đạo tháo gỡ, tập trung thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác. Hàng tháng, căn cứ kết quả thống kê, Lãnh đạo Cục đã trực tiếp kiểm tra, chỉ đạo đối với những đơn vị có lượng án lớn, tỉ lệ còn thấp; hàng quý, duy trì chế độ giao ban cụm để kiểm điểm đánh giá chỉ tiêu, nhiệm vụ từng đơn vị, qua đó tạo thêm động lực trong việc thi đua giữa các đơn vị. Ba tháng cuối năm, thực hiện các Công điện của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Tổng cục trưởng Tổng cục THADS⁸, Lãnh đạo Cục trực tiếp làm việc với 14 Chi cục có lượng án lớn để chỉ đạo từng cán bộ, chấp hành viên tập trung hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ THADS năm 2017. Ngoài ra, Cục đã thường xuyên theo dõi, định kỳ 6 tháng, 9 tháng sơ kết đánh giá tình hình, ra thông báo kết luận và văn bản chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra theo Kế hoạch năm 2017. Chính việc theo dõi sát sao, đôn đốc, chỉ đạo quyết liệt từ Cục đến Chi cục trong năm qua đã góp phần đẩy nhanh tiến độ, nâng cao kết quả THADS của ngành.

1.4. Kết quả thi hành án dân sự

⁴ Quyết định số 559/QĐ-CTHADS ngày 30/12/2016 của Cục trưởng Cục THADS tỉnh Nghệ An.
⁵ Quyết định số 1286/QĐ-TCTHADS ngày 21/12/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự.

⁶ Ban hành kèm theo Quyết định số 2313/QĐ-BTP ngày 20/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

⁷ Tổng cục THADS phê duyệt theo Quyết định số 132/QĐ-TCTHADS ngày 23/01/2017.

⁸ Công điện số 3020/CĐ-BTP ngày 24/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về tập trung giám án chuyển kỳ sau và Công điện số 2573/CĐ-TCTHADS ngày 14/7/2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục THADS về chỉ đạo tập trung thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ THADS 03 tháng cuối năm 2017

- *Kết quả thi hành án về việc*: Tổng số thụ lý là **16.760 việc**, tăng 1.083 việc (7%) so với cùng kỳ năm 2016, trong đó: năm trước chuyển sang 3.866 việc; thụ lý mới 12.894 việc, tăng 376 việc (3%) so với cùng kỳ năm 2016. Ủy thác thi hành án 130 việc. Như vậy tổng số phải thi hành: **16.630 việc**. Kết quả xác minh, phân loại: có 14.008 việc có điều kiện giải quyết (chiếm tỷ lệ 84%), tăng 532 việc (4%) so với năm 2016; có 2.622 việc chưa có điều kiện giải quyết (chiếm tỷ lệ 16%). Trong số có điều kiện, đã thi hành xong⁹ **12.548 việc, đạt tỷ lệ 90%** (*vượt 20% so với chỉ tiêu Bộ Tư pháp giao*); so với năm 2016, tăng 737 việc và tăng **2%** về tỷ lệ. Chuyển sang kỳ sau là 4.082 việc, trong đó số việc có điều kiện là 1.460 việc, so với số việc có điều kiện năm trước chuyển sang (1.665 việc) giảm 205 việc (**12%**) (*xin xem Phụ lục I*).

- *Kết quả thi hành án về tiền*: Tổng thụ lý là **887.599.667.000 đồng**, tăng 272.071.402.000 đồng (44%) so với cùng kỳ năm 2016, trong đó: năm trước chuyển sang là 463.398.973.000 đồng; thụ lý mới 424.200.694.000 đồng, tăng 334.771.405.000 đồng so với năm 2016. Ủy thác thi hành án 24.432.600.000 đồng. Như vậy, tổng đưa ra thi hành **863.168.048.000 đồng**. Kết quả xác minh, phân loại: có 559.875.381.000 đồng có điều kiện giải quyết (chiếm tỷ lệ 65%), tăng 123.590.349.000 đồng (28%) so với cùng kỳ và 303.291.250.000 đồng chưa có điều kiện giải quyết (chiếm tỷ lệ 35%). Trong số có điều kiện, đã thi hành xong¹⁰ **303.469.171.000 đồng, đạt tỷ lệ 54%**. (*so với chỉ tiêu Quốc hội giao, vượt 24%*). So với năm 2016, tăng 151.339.879.000 đồng (99%) và tăng **19%** về tỷ lệ.

Chuyển sang kỳ sau là 559.697.460.000 đồng, trong đó, số tiền có điều kiện thi hành là 256.406.211.000 đồng, so với số có điều kiện năm trước chuyển sang (463.398.973.000 đồng) giảm 27.749.530.000 đồng (**10%**) (*xin xem Phụ lục II*).

- *Đối với các khoản thu cho ngân sách Nhà nước*: Trong năm, có 12.524 việc thi hành các khoản thu cho NSNN, số tiền 77.246.277.000 đồng (chiếm 75% về việc và 9% về tiền so với tổng thụ lý); kết quả đã giải quyết xong 9.788 việc/ 30.480.082.000 đồng, đạt tỷ lệ 78% về việc và 39% về tiền (*xin xem Phụ lục III*)

- *Đối với các vụ việc liên quan đến ngân hàng*: số việc phải giải quyết loại này là 210 việc/509.639.054.000 đồng (chiếm 1,3% về việc và 59% về tiền so với tổng số việc và tiền phải giải quyết); tăng 42 việc (25%) và 159.186.433.000 đồng (45%) so với năm 2016; kết quả đã giải quyết được 42 việc/156.850.689.000 đồng, đạt tỷ lệ 24% về việc và 42% về tiền so với số có điều kiện thi hành, tăng 17 việc (68%) và 112.856.583.000 (257%) so với năm 2016 (*xin xem Phụ lục IV*).

- *Về loại việc thi hành đối với phạm nhân phần dân sự trong các bản án hình sự*: số việc phải thi hành là 2.089 việc/69.875.057.000 đồng; kết quả đã thi

⁹ Số thi hành xong về việc gồm: thi hành xong, đình chi thi hành án.

¹⁰ Số thi hành xong về tiền gồm: số thi hành xong, đình chi thi hành án và giám thi hành án.

hành xong 1.330 việc/9.494.375.000 đồng, đạt tỷ lệ 64% về việc và 29% về tiền (*xin xem Phụ lục V*).

- *Về áp dụng biện pháp cưỡng chế*: đã ra quyết định cưỡng chế thi hành án đối với 96 trường hợp, tăng 37 trường hợp so với 2016; do có 34 trường hợp đương sự tự nguyện thi hành án sau khi có quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế nên thực tế số việc phải tổ chức cưỡng chế là 62 trường hợp, trong đó có 39 cuộc cưỡng chế có huy động lực lượng liên ngành, tăng 20 trường hợp so với năm 2016 (*xin xem Phụ lục VI*).

- *Về xét miễn, giảm thi hành án*: các cơ quan THADS đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân rà soát, lập hồ sơ đề nghị Tòa án xét miễn, giảm đối với 288 việc/1.524.495.000 đồng; kết quả, đã thực hiện miễn, giảm được 278 việc với số tiền 1.443.031.000 đồng (*xin xem Phụ lục VII*).

- *Một số chỉ tiêu khác theo Nghị quyết số 37 của Quốc hội*, được các cơ quan THADS tập trung thực hiện cơ bản hoàn thành, trong đó: việc ra quyết định thi hành án đúng thời hạn đối với các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật; việc xác minh, phân loại án bảo đảm chính xác, tỷ lệ án có điều kiện thi hành trên tổng số phải thi hành đạt khá cao, bảo đảm tính chính xác kết quả thi hành án; riêng danh sách người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành được đăng tải công khai đầy đủ 100% trên Trang thông tin điện tử của Cục với 2.622 trường hợp.

1.5. Kết quả theo dõi thi hành án hành chính:

Ngành THADS tỉnh đã quan tâm chỉ đạo quán triệt, triển khai thi hành Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án; phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch¹¹ và tổ chức Hội nghị quán triệt và triển khai thi hành Nghị định số 71/2016/NĐ-CP của Chính phủ cho đại diện lãnh đạo, cán bộ pháp chế các sở, ban, ngành cấp tỉnh, báo cáo viên pháp luật tỉnh, đại diện lãnh đạo UBND huyện, Phòng Tư pháp, Chi cục THADS cấp huyện.

Trong năm, các cơ quan THADS đã theo dõi tổng số 15 bản án của Tòa án về vụ án hành chính thuộc 10 vụ việc phát sinh trách nhiệm theo dõi thi hành án hành chính, trong đó: số cũ chuyển qua là 01 bản án/01 vụ việc; phát sinh trong kỳ là 14 bản án/09 vụ việc. Các cơ quan THADS đã ra văn bản thông báo tự nguyện thi hành án đối với 10 vụ việc, trực tiếp làm việc với người phải thi hành án 05 trường hợp theo quy định của Nghị định số 71/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Đến nay, người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành xong 10 vụ việc (đạt tỉ lệ 100%). Chưa có trường hợp nào, cơ quan THADS phải ra văn bản kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với người phải thi hành án.

¹¹ Kế hoạch số 655/KH-UBND-NC ngày 04/11/2016 của UBND tỉnh Nghệ An.

1.6. Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự:

Các cơ quan THADS trong năm đã tiếp 293 lượt công dân (giảm 2.812 lượt), trong đó, ở Cục đã tiếp 72 lượt, ở Chi cục tiếp 221 lượt công dân; cử thành phần tham gia đầy đủ các kỳ tiếp dân của Hội đồng tiếp dân tỉnh và cấp huyện.

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được chỉ đạo sát sao, đảm bảo đúng thời hạn theo quy định, giải quyết ngay tại cơ sở, hạn chế tình trạng khiếu kiện vượt cấp. Tổng số việc khiếu nại, tố cáo đã thụ lý là 84 đơn (gồm: 80 đơn khiếu nại, 04 đơn tố cáo), tăng 48 đơn so với năm 2016. Kết quả, đã giải quyết xong 83 đơn (gồm 79 đơn khiếu nại và 04 đơn tố cáo), đạt tỷ lệ 98,8%, cao hơn 1,6% so với năm 2016, bao gồm: khiếu nại đúng toàn bộ 02 việc; khiếu nại đúng một phần 15 việc, khiếu nại sai toàn bộ 29 việc; tố cáo sai toàn bộ 01 việc. chuyền kỳ sau 01 đơn khiếu nại. Có 08 đơn vị không để xảy ra đơn thư khiếu nại, tố cáo¹².

1.7. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ và công tác kiểm tra

Xác định hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ THADS là khâu đột phá, phấn đấu không để vụ việc tồn đọng do vướng mắc về nghiệp vụ, trong năm qua, công tác này luôn được chú trọng đảm bảo chất lượng, kịp thời. Việc hướng dẫn nghiệp vụ được thực hiện theo đúng Quy trình nội bộ THADS¹³; Cục đã tiếp nhận, trả lời 6/6 hồ sơ thỉnh thị nghiệp vụ (đạt 100%); chỉ đạo trực tiếp đối với 53 vụ việc do các Chi cục và Chấp hành viên đề nghị; kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc chung từ thực tiễn; thành lập các Tổ công tác trực tiếp chỉ đạo một số vụ việc phức tạp, kéo dài như: vụ bà Nguyễn Thị Tuyết (Đô Lương), vụ bà Đặng Thị Ché (Yên Thành), vụ ông Lê Văn Láng (Hưng Nguyên), vụ bà Trương Thị Thơ (Nghi Lộc), vụ ông Lê Minh Thuyết (TX Thái Hòa)...; 100% vụ việc thi hành án liên quan đến tín dụng, ngân hàng trên địa bàn tỉnh được theo dõi, đôn đốc thường xuyên; việc tổng kết đánh giá thực tiễn tổ chức thi hành án được thực hiện có chất lượng, chiều sâu, qua đó để xuất nhằm hoàn thiện pháp luật THADS.

Công tác kiểm tra, tự kiểm tra đã được triển khai nghiêm túc, đúng kế hoạch¹⁴; đã tiến hành 06 cuộc kiểm tra toàn diện tại 06 Chi cục¹⁵; kiểm tra chuyên đề án tín dụng, ngân hàng tại 10 Chi cục¹⁶; kiểm tra việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá và giao tài sản thi hành án cho người trúng đấu giá tại đơn vị Quỳnh Lưu; kiểm tra việc phối hợp trong bán đấu giá tài sản thi hành án tại đơn vị Cửa Lò; kiểm tra việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với nhiều đơn vị... Kết luận kiểm tra

¹² Gồm: Nghĩa Đàn, Quỳ Hợp, Quỳ Châu, Quế Phong, Anh Sơn, Con Cuông, Tương Dương và Kỳ Sơn.

¹³ Ban hành kèm theo Quyết định số 824/QĐ-TCTHADS ngày 03/12/2014 của Tổng cục THADS

¹⁴ Kế hoạch số 116/KH-CTHADS ngày 14/02/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

¹⁵ Hưng Nguyên, Thanh Chương, Quỳ Hợp, Thái Hòa, Nghi Lộc và Hoàng Mai.

¹⁶ TP Vinh, Cửa Lò, Nam Đàn, Hưng Nguyên, Diễn Châu, Nghĩa Đàn, Thái Hòa, Quỳ Hợp, Thanh Chương và Yên Thành.

được ban hành kịp thời, đảm bảo khách quan; Cục đã chú trọng việc đôn đốc thực hiện kết luận kiểm tra, tổ chức phúc tra theo Quy trình kiểm tra nội bộ ngành.

1.8. Công tác tổ chức cán bộ và xây dựng Ngành

Công tác tổ chức cán bộ và xây dựng ngành tiếp tục được chú trọng. Toàn tỉnh đã thực hiện được 245/245 biên chế được giao, trong đó, số có chức danh pháp lý là 142 người (gồm 89 chấp hành viên, 09 thẩm tra viên, 45 thư ký). Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của ngành tiếp tục được kiện toàn¹⁷: đề nghị bổ nhiệm Cục trưởng, 01 Phó Cục trưởng, 01 Trưởng phòng, 02 Chi cục trưởng, giao quyền Chi cục trưởng cho 02 đồng chí, 02 Phó Chi cục trưởng và bổ nhiệm lại 02 Phó Chi cục trưởng. Thực hiện luân chuyển, điều động 13 công chức để tăng cường cán bộ cho đơn vị án lớn, đơn vị yếu kém. Hoàn thành việc bổ sung quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan THADS giai đoạn 2016 - 2021 và xây dựng quy hoạch 2021 - 2026. Cử 45 công chức đi đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức quốc phòng an ninh, 109 lượt Chấp hành viên, Thẩm tra viên tập huấn kỹ năng nghiệp vụ. Các chế độ chính sách cho cán bộ, công chức được thực hiện kịp thời theo quy định.

Cục tiếp tục thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ trong các cơ quan, đơn vị; thành lập Tổ kiểm tra công vụ để tăng cường và siết chặt kỷ cương, kỷ luật công vụ theo Chỉ thị 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị 17-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công nhằm quản lý chặt chẽ chi tiêu, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện nghiêm túc chế độ công khai tài chính, chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, không để xảy ra các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí. Tiếp tục quan tâm chăm lo kiện toàn, phát huy vai trò của các tổ chức đảng và đoàn thể chính trị - xã hội, nhất là trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao bản lĩnh, đạo đức cho cán bộ, công chức gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII) về xây dựng Đảng.

1.9. Công tác tài chính, kế toán

Công tác quản lý ngân sách được thực hiện đúng quy định và có hiệu quả. Chế độ thu, chi, lập chứng từ, cập nhật sổ sách chính xác, đáp ứng đầy đủ, kịp thời việc báo cáo quyết toán. Có nhiều giải pháp hướn dẫn, kiểm tra việc sử dụng ngân sách, tài sản công và đầu tư xây dựng cơ bản đối với cấp Chi cục (thành lập Đoàn kiểm tra, báo cáo, công văn, duyệt quyết toán....). Thực hiện kịp thời, chặt chẽ việc mua sắm, trang bị phương tiện làm việc cho các cơ quan THADS theo quy định, có 07 Chi cục được trang bị xe ô tô bán tải trong năm. Hoàn thành các hạng mục còn lại thuộc Dự án cải tạo, mở rộng trụ sở Cục; đã

¹⁷ Cục trưởng, 02 Phó Cục trưởng, 05 Trưởng phòng, 06 Phó Trưởng phòng, 17 Chi cục trưởng, 04 Quyền Chi cục trưởng, 29 Phó Chi cục trưởng.

hoàn thành trụ sở làm việc của đơn vị Nghĩa Đàn, đang tiếp tục xây dựng trụ sở đơn vị Hoàng Mai. Việc theo dõi, quản lý tiền, tài sản thi hành án được thực hiện chặt chẽ theo quy định của Thông tư số 91/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán nghiệp vụ THADS; thực hiện nộp kịp thời, đầy đủ vào Kho bạc các khoản thu cho ngân sách Nhà nước; chi trả tiền, tài sản cho người được thi hành án kịp thời.

1.10. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin

Cục THADS tỉnh đã ban hành và triển khai có hiệu quả Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2017, tổ chức phong trào thi đua chuyên đề về “Tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động THADS”. Công khai đầy đủ thông tin thủ tục hành chính trong lĩnh vực THADS; tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; văn bản điện tử, chữ ký số được sử dụng thường xuyên; việc trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo chủ yếu qua hộp thư điện tử; Trang Thông tin điện tử của Cục được quan tâm vận hành có chất lượng. Đặc biệt là đã triển khai thực hiện kịp thời cơ chế một cửa và hỗ trợ trực tuyến yêu cầu thi hành án tại các cơ quan THADS; từ ngày 01/6/2017 đến nay, đã tiếp nhận 615 thủ tục hành chính; đã giải quyết và trả kết quả 615 thủ tục hành chính (gồm: 170 hồ sơ yêu cầu thi hành án, 445 hồ sơ xác nhận kết quả thi hành án).

2. Một số hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, tồn tại

- Công tác tham mưu cho cấp ủy, UBND, Ban chỉ đạo THADS của một vài Chi cục THADS chưa kịp thời, chưa thường xuyên nên hiệu quả chưa cao; công tác phối hợp liên ngành giải quyết một số vụ việc khó khăn, phức tạp ở một vài nơi chưa được chặt chẽ.

- Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo của một số Chi cục, Phòng chuyên môn tuy có nhiều chuyển biến, song đôi lúc vẫn thiếu quyết liệt, sâu sát, chưa theo kịp yêu cầu quản lý ngành.

- Kết quả thi hành các việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng mặc dù đạt cao hơn so với năm trước nhưng số chuyển kỳ sau còn khá nhiều; vẫn còn một vài vụ việc phức tạp, kéo dài giải quyết chưa có kết quả.

- Trình tự, thủ tục hồ sơ thi hành án còn có trường hợp chưa chặt chẽ, để xảy ra một số thiếu sót, vi phạm trong xác minh, thông báo, cưỡng chế thi hành án... dẫn đến đơn thư khiếu nại. Chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo của một số Chi cục chưa cao nhất là việc hướng dẫn, giải thích, trả lời cho công dân.

2.2. Nguyên nhân

a) Về nguyên nhân chủ quan:

- Một số cán bộ lãnh đạo Chi cục mới được bổ nhiệm nên kiến thức, kỹ năng quản lý, chỉ đạo, điều hành còn hạn chế; chất lượng, năng lực tham mưu của một số lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Cục chưa cao.

- Chất lượng, năng lực đội ngũ Chấp hành viên, Thẩm tra viên, Thư ký thi hành án chưa đồng đều; kỹ năng vận động, thuyết phục chưa cao, đôi lúc chưa kiên trì, chịu khó; ý thức trách nhiệm của một bộ phận công chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

b) Về nguyên nhân khách quan:

- Số án thụ lý ngày càng tăng cao nhất là về tiền (năm 2017 tăng gần 1.100 việc (7%) và hơn 272 tỷ đồng (44%) so với năm 2016) và cao nhất từ trước đến nay, trong đó, số lượng các vụ việc khó thi hành liên quan đến ngân hàng, vay nợ, phường, hụi... có xu hướng gia tăng điển hình như ở Anh Sơn, Đô Lương...

- Các vụ việc thi hành cho các ngân hàng đều phải kê biên tài sản thế chấp, bảo lãnh nhưng tài sản đưa ra bán đấu giá nhiều lần không bán được (tổng ngành còn 110 việc/73.154.773.000 đồng, trong đó có đến 97 việc bán đấu giá lần thứ ba trở lên); một số vụ việc số tiền phải thi hành lớn hơn rất nhiều so với giá trị thực tế; tài sản khó xử lý do có tranh chấp, nằm trong quy hoạch, không phù hợp thực tế; doanh nghiệp thua lỗ không rõ địa chỉ... khiến cho việc thi hành án kéo dài.

- Một số vụ việc đang trong thời gian hoãn, tạm đình chỉ, chờ ý kiến chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền; một số vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài phải mất nhiều thời gian tập trung phối hợp giải quyết; vẫn còn một số bản án tuyên có sai sót, khó thi hành; một số vụ việc đang chờ Tòa án phân định tài sản chung. Bên cạnh đó, lượng án chưa có điều kiện thi hành còn tồn đọng nhiều nhưng chưa có cơ chế để xử lý, phải mất thời gian, công sức để theo dõi, xác minh.

- Ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người phải thi hành án và một số tổ chức, cá nhân có liên quan chưa cao, một số đối tượng chống đối quyết liệt, có hiện tượng lợi dụng khiếu nại để cố tình kéo dài, nhằm trốn tránh việc thi hành án.

- Biên chế của ngành bị cắt giảm 4 trường hợp, số lượng Chấp hành viên còn thiếu, nhất là đối với các đơn vị có lượng án lớn ví dụ như đơn vị thành phố Vinh trung bình một Chấp hành viên mỗi năm phải thi hành gần 300 vụ việc với gần 50 tỷ đồng. Cơ sở vật chất của một số đơn vị cấp huyện còn rất khó khăn: hiện còn 15 Chi cục chưa có kho tang vật; định mức kinh phí phục vụ chuyên môn nghiệp vụ chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là cho các hoạt động phối hợp.

Đánh giá chung:

Năm 2017, công tác THADS tỉnh Nghệ An đã đạt được những kết quả quan trọng trên tất cả các mặt. Ngay từ đầu năm toàn tỉnh đã bám sát chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao để tập trung đẩy mạnh thi hành án, công tác THADS được sự quan tâm sát sao, thường xuyên, hiệu quả của cấp ủy, chính quyền; sự phối hợp

chặt chẽ từ các cơ quan liên quan. Lãnh đạo Cục có sự đổi mới, đột phá trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành: quyết liệt, cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm; luôn hướng về cơ sở, lấy Chấp hành viên và Chi cục làm trung tâm. Việc hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thường xuyên, sát sao; công tác tuyên truyền, phổ biến và theo dõi thi hành án hành chính được chú trọng thực hiện; việc ra quyết định thi hành án đảm bảo đúng quy định pháp luật; công tác xác minh, phân loại án bảo đảm chính xác, thực chất; một số vi phạm, thiếu sót trong hoạt động nghiệp vụ cơ bản được khắc phục. Công tác tổ chức cán bộ tiếp tục được quan tâm tập trung cao, từ quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, luân chuyển, bổ nhiệm, kiện toàn bộ máy tổ chức, cán bộ. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống cho đội ngũ cán bộ, công chức được tăng cường, nâng cao ý thức trách nhiệm người đứng đầu, kỷ luật, kỷ cương hành chính được siết chặt, từ đó đưa hoạt động của các cơ quan, đơn vị ngày càng hiệu quả. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được chú trọng, giải quyết kịp thời, thỏa đáng, đúng pháp luật. Các mặt công tác khác được quan tâm chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả. Nhờ vậy, năm 2017, Nghệ An đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, vượt cả 4 chỉ tiêu được Bộ Tư pháp và Tổng cục THADS giao.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2018

Tiếp tục bám sát chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 111/2015/QH13 của Quốc hội về công tác tư pháp; Chương trình trọng tâm công tác năm 2017 thuộc lĩnh vực THADS của Bộ Tư pháp, Kế hoạch công tác năm 2017 của Hệ thống THADS và chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh để tổ chức thực hiện đồng bộ các mặt công tác, trong đó tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Về thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án:

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các quy định pháp luật về THADS, hành chính, đặc biệt là Luật THADS năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Luật tố tụng hành chính năm 2015, Luật Giá năm 2012, Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017, Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, Chỉ thị số 05/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác THADS và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, tỷ lệ thi hành án xong về việc và về tiền, bảo đảm kết quả THADS thực chất, bền vững, phấn đấu cao hơn năm trước; trong đó tập trung án liên quan đến tổ chức tín dụng, ngân hàng; vụ việc có giá trị lớn, phức tạp; rà soát giải quyết đối với những việc đấu giá thành nhưng chưa giao được tài sản cho người trúng đấu giá...

2. Về công tác tổ chức cán bộ và xây dựng ngành: Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức làm công tác THADS trong sạch, vững mạnh, đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, trong đó tập trung kiện toàn những đơn

vị, địa bàn có lượng án lớn, địa bàn, đơn vị còn nhiều hạn chế, yếu kém. Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiên quyết xử lý nghiêm đối với những cán bộ vi phạm đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Về công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo: Thực hiện nghiêm các quy định về tiếp công dân. Tổ chức thi hành nghiêm túc các quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật. Tập trung giải quyết triệt để đơn, thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đúng thời hạn, đúng trình tự, thủ tục và nội dung theo quy định, hạn chế thấp nhất tình trạng đương sự khiếu nại nhiều lần, làm ảnh hưởng đến uy tín của ngành THADS; tiếp tục rà soát, lập danh sách và xây dựng kế hoạch giải quyết triệt để những vụ việc phức tạp, kéo dài.

4. Về công tác kiểm tra và hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ: Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra và tự kiểm tra, tăng cường kiểm tra đột xuất, thực hiện tốt cơ chế hậu kiểm; gắn kiểm tra nội bộ với thanh tra, giám sát, kiểm sát nhằm hạn chế tối đa các vi phạm trong THADS, xử lý nghiêm các trường hợp nhũng nhiễu, gây phiền hà cho nhân dân, vi phạm pháp luật. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ, kịp thời tháo gỡ vướng mắc từ thực tiễn áp dụng pháp luật THADS.

5. Công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền và công tác phối hợp: Tiếp tục tích cực tham mưu, tranh thủ sự quan tâm của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp ủy, chính quyền cấp huyện thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát đối với lĩnh vực THADS trên địa bàn; hoàn chỉnh cơ chế phối hợp trong THADS từ tỉnh đến cấp huyện bảo đảm tính chủ động, hiệu quả cao hơn trong phối hợp giữa cơ quan THADS với các ngành hữu quan.

6. Việc thực hiện chế định Thừa phát lại: Tiếp tục thực hiện chế định Thừa phát lại theo Nghị quyết số 107/2015/QH13 của Quốc hội về thực hiện chế định Thừa phát lại; tích cực phối hợp, hỗ trợ các Văn phòng Thừa phát lại trong các nội dung liên quan đến THADS.

7. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành và trong công tác chuyên môn nghiệp vụ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác THADS, tạo sự minh bạch, công khai trong hoạt động THADS.

8. Về quản lý tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản: Thực hiện các dự án xây dựng trụ sở, đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ quan THADS đã được phê duyệt. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng kinh phí để nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, phục vụ nhiệm vụ chính trị và cải thiện đời sống công chức. Thực hiện nghiêm chế độ kê toán nghiệp vụ thi hành án, kiểm soát chặt chẽ việc thu chi tiền, xử lý tài sản THADS.

9. Công tác khác: Chú trọng, nâng cao chất lượng công tác tham mưu, tổng hợp, báo cáo, thống kê, công tác thi đua, khen thưởng. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về THADS, hành chính cho cán bộ và nhân dân qua các phương tiện thông tin đại chúng từ tỉnh đến cấp xã, thông qua công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại và hoạt động trực tiếp tổ chức thi hành án tại cơ sở.

III. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị HĐND, UBND các huyện, thành, thị tiếp tục quan tâm xem xét bố trí kinh phí hàng năm phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo THADS cùng cấp và hỗ trợ một phần kinh phí cho hoạt động THADS ở địa phương.

2. Đề nghị cơ quan Công an, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân các cấp trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử quan tâm kịp thời truy tìm, kê biên, phong tỏa, tạm giữ tài sản của đương sự để bảo đảm thi hành án; cơ quan Công an cấp huyện kịp thời phối hợp với cơ quan THADS trong việc lập kế hoạch bảo vệ các vụ cưỡng chế thi hành án theo đề nghị của cơ quan THADS./.

Nơi nhận:

- Các ĐB HĐND tỉnh (để b/c);
- Tổng cục THADS-BTP (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- PCTTT UBND tỉnh, Trưởng BCĐ THADS tỉnh - đ/c Lê Xuân Đại (để b/c);
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu: VT, TH.

CỤC TRƯỞNG



Hoàng Thị Thu Trang

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục IV
VIỆC THI HÀNH ÁN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC TÍN DỤNG NGÂN HÀNG NĂM 2017
(Kèm theo Báo cáo số 46/BC-CTTHADS ngày 23/11/2017 của Cục THADS tỉnh)

Đơn vị tính: Việc, 1.000 đồng

Số TT	Đơn vị	Tổng số phải thi hành án		Kết quả thi hành xong		Chuyển kỳ sau		Ghi chú
		Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	
I	Cục thi hành án	16	32,498,860	4	3,764,430	12	28,734,430	
II	Các chi cục	194	477,140,194	38	153,086,259	156	324,053,935	
1	Thành Phố Vinh	108	355,166,468	15	111,614,383	93	243,552,085	
2	Cửa Lò	19	31,796,031	4	8,082,823	15	23,713,208	
3	Hưng Nguyên	7	3,212,346	2	152,350	5	3,059,996	
4	Nam Đàn	3	7,327,204		674,000	3	6,653,204	
5	Nghi Lộc	10	13,307,939		2,301,784	10	11,006,155	
6	Diễn Châu	13	17,972,204	5	13,088,183	8	4,884,021	
7	Quỳnh Lưu	15	23,681,488	5	8,635,743	10	15,045,745	
8	Hoàng Mai							
9	Nghĩa Đàn	1	2,772,326	1	2,772,326			
10	Thái Hoà	3	1,452,754	0	4,000	3	1,448,754	
11	Quỳ Hợp	6	12,507,773	1	553,900	5	11,953,873	
12	Quỳ Châu							
13	Quế Phong							
14	Tân Kỳ							
15	Yên Thành	7	7,116,624	4	4,699,011	3	2,417,613	
16	Thanh Chương	1	507,756	1	507,756		-	
17	Đô Lương							
18	Anh Sơn							
19	Con Cuông	1	319,281			1	319,281	
20	Tương Dương							
21	Kỳ Sơn	1						
	Tổng	210	509,639,054	42	156,850,689	168	352,788,365	
	Cùng kỳ 2016	168	350,452,621	25	43,994,106	143	306,458,515	



Phụ lục V

**THỐNG KÊ PHẦN TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN
DANG CHẤP HÀNH HÌNH PHẠT TÙ TẠI TRẠI GIAM, TRẠI TẠM GIAM NĂM 2017**

(Kèm theo Báo cáo số /460 /BC-CTHADS ngày 23/11/2017 của Cục THADS tỉnh)

Đơn vị: việt, 1000đồng

STT	Đơn vị	Tổng thu lý						Kết quả thi hành xong			Chuyển kỳ sau		
		Viec	Tiền	N. trước chuyển sang	Viec	Tiền	Mới thụ lý	Viec	Tiền	Viec	Tiền	Tiền	
I	Cục THADS	188	20,483,701	55	17,378,943	133	3,104,758	126	1,678,751	62	18,804,950	41,120,732	
II	Các Chi cục THADS	1,901	49,391,356	651	13,087,881	1,250	36,303,475	1,204	8,270,624	697			
1	Thành Phố Vinh	251	14,597,273	91	2,784,781	160	11,812,492	183	3,915,690	68	10,681,583		
2	Cửa Lò	47	1,114,173	16	968,476	31	145,697	30	28,608	17	1,085,565		
3	Hưng Nguyên	32	2,899,397	25	969,994	7	1,929,403	5	1,095,375	27	1,804,022		
4	Nam Đàn	54	2,542,031	33	2,411,187	21	130,844	18	146,938	36	2,395,093		
5	Nghi Lộc	61	500,987	20	191,300	41	309,687	20	30,430	41	470,557		
6	Diễn Châu	136	1,088,989	42	369,892	94	719,097	77	359,183	59	729,806		
7	Quỳnh Lưu	45	458,877	27	271,756	18	187,121	30	237,602	15	221,275		
8	Hoàng Mai	27	63,600	3	37,200	24	26,400	21	20,900	6	42,700		
9	Nghĩa Đàn	51	200,312	34	128,281	17	72,031	23	17,331	28	182,981		
10	Thái Hoà	28	208,388	26	140,769	2	67,619	8	10,326	20	198,062		
11	Quý Hợp	53	169,100	18	94,400	35	74,700	48	103,200	5	65,900		
12	Quý Châu	16	203,894	11	139,346	5	64,548	3	39,895	13	163,999		
13	Quế Phong	187	1,023,870	111	377,738	76	646,132	99	158,890	88	864,980		
14	Tân Kỳ	75	1,694,177	24	1,082,980	51	611,197	46	531,028	29	1,163,149		
15	Yên Thành	131	2,110,554	19	226,157	112	1,884,397	85	164,909	46	1,945,645		
16	Thanh Chương	77	610,698	22	422,664	55	188,034	48	193,452	29	417,246		
17	Đô Lương	104	16,530,684	23	429,626	81	16,101,058	31	150,544	73	16,380,140		
18	Anh Sơn	69	469,182	16	388,732	53	80,450	48	33,619	21	435,563		
19	Con Cuông	78	1,769,621	13	897,218	65	872,403	61	822,096	17	947,525		
20	Tương Dương	230	841,088	34	565,007	196	276,081	200	104,078	30	737,010		
21	Kỳ Sơn	149	294,461	43	190,377	106	104,084	120	106,530	29	187,931		
	Tổng toàn tỉnh	2,089	69,875,057	706	30,466,824	1,383	39,408,233	1,330	9,949,375	759	59,925,682		
	Cùng kỳ 2016	2,043	40,954,031	455	20,515,144	1,588	20,438,887	1,400	10,487,207	643	30,466,824		

**CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục VI

TỔNG HỢP SỐ VIỆC CƯỜNG CHÉ THI HÀNH ÁN NĂM 2017
(Kèm theo Báo cáo số 440 /BC-CTTHADS ngày 23/11/2017 của Cục THADS tỉnh)

Đơn vị tính: Viết

Tên đơn vị	Tổng số việc	Số việc cưỡng chế không huy động lực lượng	Chia ra:				Kết quả cưỡng chế			
			Số việc cưỡng chế có huy động lực lượng		Chia ra:		Số việc dương sự tự nguyện TH trước khi cưỡng chế		Số việc cưỡng chế không thành công	
			Tổng số việc	Số việc cưỡng chế có huy động lực lượng	Số việc huy động LL từ 10 đến dưới 20 người	Số việc huy động LL từ 50 người trở lên	Số việc dương sự tự nguyện TH trước khi cưỡng chế	Số việc cưỡng chế không thành công		
I Cục THADS	5	1	4						5	
II Các Chi Cục	91	33	58	23	22	13	6	80	5	
1 Vinh	23	6	17	6	4	7			23	
2 Cửa Lò	6	1	5	5	5	1			5	
3 Hưng Nguyên	2	1	1	1	1				2	
4 Nam Đàn	4	2	2			2			4	
5 Nghi Lộc	3		3	1	2				3	
6 Diễn Châu	24	16	8	4	3	1	3	20	1	
7 Quỳnh Lưu	21	5	16	10	6		2	15	4	
8 Hoàng Mai										
9 Nghĩa Đàn										
10 Thái Hòa							1		1	
11 Quỳ Hợp		1								
12 Quỳ Châu										
13 Quế Phong										
14 Tân Kỳ							2		2	
15 Yên Thành										
16 Thanh Chương										
17 Đô Lương				2					2	
18 Anh Sơn		1							1	
19 Con Cuông										
20 Tương Dương		1	1						1	
21 Kỳ Sơn	1	1							1	
Tổng số	96	34	62	23	22	17	6	85	5	
Cùng kỳ 2016	59	29	30	11	14	4	1	43	5	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục VII

KẾT QUẢ XÉT MIỀN, GIẢM NGHĨA VỤ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

(Kèm theo Báo cáo số 460 /BC-CTHADS ngày 23/11/2017 của Cục THADS tỉnh)

Đơn vị: việc, 1000 đồng

Tên đơn vị	Tổng số việc và số tiền đã đề nghị Tòa án xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự				Số việc và tiền đã đề nghị Tòa án xét miễn nghĩa vụ thi hành án dân sự và kết quả xét giảm				Chia ra:			
	Tổng số đã đề nghị xét miễn, giảm		Tổng số đã xét miễn, giảm		Số đã đề nghị xét miễn		Số đã xét miễn		Số việc và tiền đã đề nghị giảm		Số đã giảm	
	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền
I Cục THADS	33	176,705	33	176,705	12	101,543	12	101,543	21	75,162	21	75,162
II Các Chi Cục	255	1,347,790	245	1,266,326	192	981,213	182	899,749	63	366,577	63	366,577
1 Vinh	82	381,462	82	381,462	52	233,444	52	233,444	30	148,018	30	148,018
2 Cửa Lò	2	1,755	2	1,755	2	1,755	2	1,755	1,755	72,770	7	72,770
3 Hưng Nguyên	11	95,147	11	95,147	4	22,377	4	22,377	7	18,000	3	18,000
4 Nam Đàn	9	42,687	9	42,687	6	24,687	6	24,687	3	26,915	9	26,915
5 Nghi Lộc	9	26,915	9	26,915	9	26,915	9	26,915	5	146,288	20	146,288
6 Diễn Châu	25	183,859	25	183,859	20	146,288	20	146,288	5	37,571	5	37,571
7 Quỳnh Lưu	10	35,075	10	35,075	9	31,000	9	31,000	1	4,075	1	4,075
8 Hoàng Mai	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9 Nghĩa Đàn	7	15,839	7	15,839	7	15,839	7	15,839	7	15,839	7	15,839
10 Thái Hòa	25	141,866	25	141,866	25	141,866	25	141,866	25	141,866	25	141,866
11 Quỳ Hợp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12 Quỳ Châu	4	33,400	4	33,400	3	27,400	3	27,400	1	6,000	1	6,000
13 Quế Phong	11	67,073	11	67,073	10	64,573	10	64,573	1	2,500	1	2,500
14 Tân Kỳ	3	33,520	3	33,520	2	20,623	2	20,623	1	12,897	1	12,897
15 Yên Thành	9	72,933	0	72,933	0	72,933	0	72,933	0	0	0	0
16 Thanh Chương	6	27,581	6	27,581	1	2,782	1	2,782	5	24,799	5	24,799
17 Đô Lương	25	108,158	25	108,158	19	83,076	19	83,076	6	25,082	6	25,082
18 Anh Sơn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
19 Con Cuông	3	7,568	3	7,568	2	4,350	2	4,350	1	3,218	1	3,218
20 Tương Dương	9	35,529	8	26,998	7	32,866	7	24,335	1	2,663	1	2,663
21 Kỳ Sơn	5	37,423	5	37,423	4	28,439	4	28,439	1	8,984	1	8,984
Tổng số	288	1,524,495	278	1,443,031	204	1,082,756	194	1,001,292	84	441,739	84	441,739
Cùng kỳ 2016	362	2,370,551	359	2,351,088	208	1,705,811	208	1,705,811	154	664,740	151	645,277